

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGÃ NĂM  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST  
Ngày 16/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trúc Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Nghĩa

Bà Đàm Thị Thanh Loan

***- Thư ký phiên tòa:*** tại điểm cầu trung tâm ông Nguyễn Minh Tân, điểm cầu thành phần ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Tấn T**, sinh ngày 03/10/1998, tại Ngã Năm, Sóc Trăng (bị cáo có mặt tại phiên tòa). Nơi cư trú: ấp V, xã Q, thị xã N, Sóc Trăng; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Đ và bà Võ Thị Tú N; anh, em ruột có 02 người; Vợ tên Trương Thị Hồng D; con có 01 người (sinh năm 2017); Tiền sự: Ngày 18/12/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, tuyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng; Ngày 27/10/2021 UBND thị xã Ngã Năm ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 15.000.000 đồng tại quyết định số 51/QĐ-XPHC, đối với hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ; Tiền án: không; về nhân thân: Ngày 29/9/2016 bị TAND thị xã Ngã Năm tuyên phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2016/HSST (được xóa án tích theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 107 BLHS năm 2015); Ngày 30/5/2018 bị TAND thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số

127/2018/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 05/5/2019 (đã được xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ 31/3/2022 cho đến nay.

- *Bị hại:*

Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Lê Minh N, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trương Hoàng G, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Nguyễn Vũ T, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Nguyễn Ra S, sinh năm 2002 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Phan Ngọc D, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: khóm B, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Huỳnh Thanh S, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Võ Thị Tú N, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm B, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Tấn T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ngã Năm, theo Quyết định của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để chờ xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Vào ngày 28/3/2022, bị cáo Nguyễn Văn Tấn T bị bệnh nên được trích xuất nhập viện điều trị, tại phòng bệnh số 5 Khoa Nội của Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm cùng với Nguyễn Văn L (cũng đang tạm giam, bị bệnh nằm điều trị chung với T). Cơ sở giam, giữ thuộc Công an thị xã Ngã Năm bố trí lực lượng canh gác gồm các đồng chí: Thượng úy Trương Hoàng G; hạ sỹ Nguyễn Vũ T; hạ sỹ Nguyễn Ra S; trung sỹ Lê Minh N.

Trong quá trình canh gác, Trương Hoàng G (là tổ trưởng) có lập danh sách mỗi người trực 03 giờ. Tại phòng bệnh số 05 bị cáo T, L được bố trí nằm riêng ở hai giường bệnh nhân, tổ công tác sử dụng còng số 8 khoá tay của T, L vào thanh giường, khi nào đi vệ sinh, ăn cơm, bác sĩ khám, chích thuốc mới tháo còng ra, sau đó khoá lại để đảm bảo an toàn. Vào khoảng 00 giờ ngày 30/3/2022, bị cáo T xin đi vệ sinh thì Trương Hoàng G và Nguyễn Ra S dẫn đi. Sau đó bị cáo T được dẫn quay lại giường bệnh và khoá tay vào thanh giường, lúc này bị cáo T nói với Trương Hoàng G, “khóa tay siết quá nói ra dùm”, G sử dụng chìa khoá mở còng cho rộng ra nhưng vẫn còn khoá ở tay phải của T. Đến lúc 02 giờ cùng ngày do hết ca trực nên S kêu G thức dậy trực, còn T, N, S nằm ngủ, trực được một lúc G ngủ quên. T không ngủ và nhìn thấy tay phải bị còng hở rộng đồng thời nghĩ bản thân bị pháp luật xử lý nặng, nên nảy sinh ý định bỏ trốn, tay phải của T thu vào người thì tuột ra khỏi còng số 8, T lấy áo khoác do gia đình gửi trước đó (bên trong có sẵn điện thoại di động nhãn hiệu Iter) mặc vào rồi đi đến chỗ L nằm lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, T tiếp tục lấy trộm điện thoại iPhone 11 64GB của N đang sạc pin dưới nền gạch rồi đi về hướng cửa bệnh viện để ra ngoài. Tại đây T thấy có xe taxi nên đi đến gặp anh Huỳnh Thanh S (là tài xế xe taxi) yêu cầu chở ra Phú Lộc, anh S chở bị cáo T đến bến xe Thạnh Trị với giá 300.000 đồng, do không có tiền trả nên T đưa cho anh S điện thoại di động Redmi 9A để trừ tiền xe.

Sau đó T thuê xe ôm chở đi lên thành phố Sóc Trăng. Khi đến thành phố Sóc Trăng do không có tiền trả nên T đến chỗ anh Nguyễn Hữu T (là người chạy Taxi), mượn tiền trả xe ôm và yêu cầu chở lên thành phố Cần Thơ bán điện thoại sẽ trả tiền cho anh T. Để tạo niềm tin cho anh T, T đưa điện thoại di động Iphone 11 cho anh T xem nên anh T đồng ý chạy xe chở T lên thành phố Cần Thơ.

Đến khu vực ngang Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần thơ (thuộc khu vực Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ), nhìn thấy cửa hàng thu, mua điện thoại T đi vào và bán điện thoại iPhone 11 64 GB Green với giá 7.100.000 đồng, T trả cho anh T số tiền 2.100.00 đồng (bao gồm tiền mượn trả cho xe ôm và tiền xe chở T lên Cần Thơ), sau khi trả tiền xong T đón xe đi lên khu vực thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để lẩn trốn.

Đến ngày 31/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm bắt giữ được T tại khu vực thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Quá trình bắt giữ Nguyễn Văn Tấn T, phát hiện trên người T có điện thoại di động nhãn hiệu Iter, số sim 0907751394 đây là điện thoại T sử dụng trong lúc bỏ trốn, là do mẹ của T là bà Võ Thị Tú N đi thăm và gửi cho T trong lúc T đang nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm; Số tiền 9.000 đồng đây là số tiền còn lại từ việc bán điện thoại Iphone 11.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thị xã Ngã Năm kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại Iphone 11 64 GB Green là 9.830.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thị xã Ngã Năm kết luận: Giá trị còn lại của điện thoại Redmi 9A là 1.033.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSNN ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tấn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 và tội: “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Về tình tiết tăng nặng bị cáo T không có. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, Khoản 1 Điều 368; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T; Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*”; Đồng thời tổng hợp hình hình của bản án số 13/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc L không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét. Bị hại Lê Minh N yêu cầu bị cáo bồi thường 13.990.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận và buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại N số tiền 13.990.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Trả cho ông Phan Ngọc D (Nhà tạm giữ Công an thị xã Ngã Năm) 01 còng số 8, trả cho bà Võ Thị Tú N 01 điện thoại di động hiệu Iteer và trả cho bị cáo 9.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt người bị hại bà Nguyễn Ngọc L, ông Lê Minh N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vũ T, ông Huỳnh Thanh S, ông Nguyễn Hữu T thì đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Tấn T khai nhận: Bị cáo T đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ngã Năm trong, vào ngày 28/3/2022 bị cáo bị bệnh nên được trích xuất điều trị bệnh tại Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm. Vào khoảng 03 giờ ngày 30/3/2022 do còng khóa tay bị hở rộng nên bị cáo nảy sinh ý định bỏ trốn, lợi dụng lúc các đồng chí Công an trực đang ngủ nên bị cáo thu tay tuột ra khỏi còng khóa tay, sau đó bị cáo lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 11 của ông Lê Minh N và 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9A bà Nguyễn Ngọc L.

Sau khi lấy được 02 điện thoại trên, bị cáo T thuê xe taxi đi đến thành phố Sóc Trăng, sau đó lên thành phố Cần Thơ bán điện thoại di động của anh N lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả tiền xe. Đến ngày 31/3/2022 thì bị Công an thị xã Ngã Năm bắt giữ.

Qua định giá chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 có giá trị 9.830.000 đồng và điện thoại di động hiệu Redmi 9A có giá trị là 1.033.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Bị cáo T đang bị tạm giam, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ công an canh giữ, bị cáo đã trốn khỏi Trung tâm y tế thị xã Ngã năm, đồng thời sau đó bị cáo lén lút chiếm đoạt 02 điện thoại di động của bị hại N và L có giá trị là 10.863.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm hại đến hoạt động tư pháp và hoạt động bình thường của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự đồng thời xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn Tấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Tuy nhiên, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: bị cáo có 02 tiền án đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có ông ngoại Võ Văn Đù là thương binh 3/4; bà ngoại Cao Vân G được tặng Huy chương kháng chiến hạng II . Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Bị hại Lê Minh N yêu cầu bị cáo bồi thường 13.990.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường nên cần ghi nhận và buộc bị cáo tài bồi thường cho bị hại N số tiền 13.990.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc còng số 8 là tài sản của Công an thị xã Ngã Năm, giao cho ông Phan Ngọc D (Phó thủ trưởng cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam thuộc Công an thị xã Ngã Năm) quản lý nên cần trao trả và ông Phan Ngọc D đại diện nhận chiếc còng số 8.

Đối với chiếc điện thoại hiệu Iteer (loại bàn phím) là tài sản của bà N nên cần trao trả cho bà N.

Đối với số tiền 9.000 đồng thu trên người bị cáo T và bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bị hại N nên cần trả cho bị cáo T.

[7]. Vào ngày 18/5/2022 bị cáo T bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm xử phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn phạt tù tính từ ngày 14/9/2021. Nay bản án trên đã có hiệu lực pháp luật nên cần phải tổng hợp hình phạt của 02 bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật, về mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng và 699.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Tấn T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*”;

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tấn T 01 (Một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 (Một) năm tù về tội: “*Trốn khỏi nơi giam, giữ*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 02 (Hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/9/2021, được khấu trừ 01 ngày (ngày 30/3/2022 do bị cáo bỏ trốn).

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Minh N số tiền 13.990.000 đồng

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho ông Phan Ngọc D 01 chiếc còng số 8.

Trả cho bà Võ Thị Tú N 01 chiếc điện thoại hiệu Iter (loại bàn phím).

Trả cho bị cáo T số tiền 9.000 đồng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 699.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- Phòng KTNV và THA- TAT Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THA dân sự thị xã Ngã Năm (1);
- CAND thị xã Ngã Năm (1);
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm (1);
- Bị cáo, bị hại, người liên quan (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).
- Bộ phận lưu trữ (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trúc Phương**